BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 2717 /QĐ-ĐHĐT ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

Tên chương trình : Giáo dục Tiểu học
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Giáo dục Tiểu học
Mã ngành đào tạo : 7140202
Khóa đào tạo : 2022

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			**32**						
I. Ngoại ngữ			**5**						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			**11**						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
III.Giáo dục thể chất			**3**						
1. Học phần thể chất bắt buộc			**2**						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			**1**						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)	1	0	30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			**13**						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1
2	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				1
3	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
4	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0			PO4093	3
5	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
6	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4056		4
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**102**						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			**11**						
1	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30	0				1
2	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0				1
3	GE4071N	Tâm lý học tiểu học	2	30	0		GE4045		2
4	GE4073N	Giáo dục học Tiểu học	2	30	0		GE4017		2
5	GE4005	TH Công tác đội TNTP Hồ Chí Minh	1	0	30				5
6	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30	0				7
II. Kiến thức cơ sở ngành			**23**						
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			**19**						

1	PR4149	Tiếng Việt	3	45	0				1
2	PR4144N	Cơ sở Toán tiểu học 1	3	45	0				1
3	PR4280	Sinh lí học học sinh tiểu học	2	30	0				2
4	PR4116	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	2	15	30				2
5	PR4145N	Cơ sở Toán tiểu học 2	3	45	0		PR4144N		2
6	PR4150	Văn học	3	45	0				3
7	PR4251	Cơ sở khoa học Tự nhiên - Xã hội	3	45	0				3
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (Chọn 2 học phần)			**4**						
1	PR4291	Cơ sở toán học của các phương pháp giải toán tiểu học	2	30	0				7
2	PR4123N	Đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán tiểu học	2	30	0				7
3	PR4289	Cơ sở khoa học Tự nhiên nâng cao	2	30	0				7
4	PR4290	Cơ sở khoa học Xã hội nâng cao	2	30	0				7
5	PR4125A	Văn học dân gian thiếu nhi	2	30	0		PR4150		7
6	PR4262	Thi pháp văn học dân gian	2	30	0		PR4150		7
7	PR4141N	Văn học viết thiếu nhi	2	30	0		PR4150		7
8	PR4256	Ngữ dụng tiếng Việt	2	30	0		PR4149		7
9	PR4257	Ngữ pháp tiếng Việt	2	30	0		PR4149		7
10	PR4258	Phong cách tiếng Việt	2	30	0		PR4149		7
11	PR4259	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	2	30	0		PR4149		7
12	PR4120N	Ngữ âm tiếng Việt	2	30	0		PR4149		7
III. Kiến thức chuyên ngành			**42**						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			**31**						
1	PR4292	Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	2	30	0				2
2	PR4240	Lí luận dạy học toán ở tiểu học	3	45	0		PR4145N		3
3	PR4293	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	2	30	0				3
4	PR4040	Nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	30	0				4
5	PR4294	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	3	45	0		PR4294		4
6	PR4252	Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề	3	45	0		PR4240		4
7	PR4253	Lý luận dạy học Tự nhiên - Xã hội	2	30	0		PR4251		4
8	PR4413	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	2	15	30				5
9	PR4114	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội	3	45	0		PR4253		5
10	PR4281	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	2	30	0				5
11	PR4249	Dạy học giải toán ở tiểu học	2	30	0		PR4252		6
12	PR4154	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức	3	45	0				6
13	PR4243	Tích hợp trong dạy học ở tiểu học	2	30	0				7
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			**11**						
2.1 Nhóm PPDH toán tiểu học (chọn 01 học phần)			**2**						
1	PR4263	Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
2	PR4264	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
3	PR4265	Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
4	PR4266	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
5	PR4267	Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
6	PR4242	Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học	2	30	0		PR4252		6
2.2 Nhóm PPDH Tự nhiên - Xã hội			**2**						
1	PR4268N	Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội	2	30	0		PR4114		6
2	PR4295	Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học	2	30	0		PR4114		6